

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **36** / 2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **02** tháng **10** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác
thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 9301/TTr-STP-THPL ngày 26 tháng 9 năm 2018 và đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Quy chế), cụ thể như sau:

1. Điểm a Khoản 1 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm.”

2. Điểm b Khoản 1 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn lập báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo

06 tháng; trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.”

3. Khoản 3 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.”

4. Khoản 4 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tư pháp và đề nghị của Sở Tư pháp.”

5. Khoản 1 Điều 15 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Chỉ đạo thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế này.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở-ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã-thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Các nội dung khác của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên giá trị hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp và Cục QLXLVPHC&TĐTHPL, Cục Kiểm tra văn bản, Cục Công tác phía Nam;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- TT Hội đồng nhân dân TP;
- TT UB: CT, các PCT;
- TAND TP. Viện KSND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Sở Tư pháp: THPL, Kiểm tra văn bản;
- VPUB: Các PVP; các Phòng Chuyên viên;
- Trung tâm Công báo, Tin học TP;
- Ban Tiếp công dân TP;
- Lưu: VT, (NCPC-TNh). 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Cách Mạng